

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-04-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Phương Anh
- Ông Phạm Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Danh Thị L, sinh ngày 15/3/1999. Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn P, sinh ngày 01/02/1987. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Danh Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh P tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 2017. Đến năm 2018 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/4/2018. Thời gian đầu, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2021 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh P thường xuyên cãi nhau, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị và anh P đã ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống

vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị xác định, chị và anh P có 02 con chung tên là Trần Văn T, sinh ngày 18/7/2020 và Trần Văn P1, sinh ngày 03/3/2018. Hiện cháu P1 đang sống cùng anh P, còn cháu T sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý giao cháu P1 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và tình trạng mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên, anh P không đồng ý ly hôn do anh còn tình cảm vợ chồng với chị L và muốn cùng chị L nuôi dạy con. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L thì anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu T và cháu P1, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án và quan điểm giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh P, cho chị L và anh P ly hôn; về con chung: Giao cháu Trần Văn T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết; giao cháu Trần Văn P1, sinh ngày 03/3/2018 cho anh Trần Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị L khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với bị đơn anh Trần Văn P, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh P hiện đang cư trú tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2017. Đến năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2018 nên hôn nhân của chị L và anh P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị L xác định, chị L và anh P thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị L và anh P đã ly thân từ giữa năm 2023 đến nay. Anh P xác định, giữa anh và chị L thường phát sinh mâu thuẫn liên quan đến chuyện tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và cả hai đã sống ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay. Tuy nhiên, anh P không đồng ý ly hôn với chị L do còn tình cảm vợ chồng và muốn cùng chị L nuôi dạy con. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được hình thành trên nguyên tắc tự nguyện, tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía. Chị L và anh P xác định, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thực tế không thể hàn gắn, đời sống chung giữa chị L và anh P đã không thể tiếp tục duy trì và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị L và anh P xác định, có 02 con chung tên cháu Trần Văn P1, sinh ngày 03/3/2018 và cháu Trần Văn T, sinh ngày 18/7/2020. Hiện cháu P1 đang sống cùng anh P, còn cháu T đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu T và đồng ý giao cháu P1 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; anh P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1 và cháu T. Chị L có công việc là làm thuê cho công ty gỗ, có mức thu nhập trung bình hàng tháng từ 07 – 08 triệu đồng, còn anh P làm thợ hồ, có mức thu nhập trung bình hàng tháng là 10 triệu đồng. Xét thấy, hiện cháu T sống cùng chị L, cháu P1 đi học và sống cùng anh P. Để ổn định chỗ ở, sinh hoạt và học tập của các cháu cũng như điều kiện nuôi dưỡng của chị L và anh P nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu P1 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

[6] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ **Điểm a khoản 1 Điều 24**, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Danh Thị L. Cho chị Danh Thị L được ly hôn với anh Trần Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn T, sinh ngày 18/7/2020 cho chị Danh Thị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hiện cháu T đang sống cùng với chị L.

Giao cháu Trần Văn P1, sinh ngày 03/3/2018 cho anh Trần Văn P trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, hiện cháu P1 đang sống cùng với anh P.

Chị Danh Thị L và anh Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Danh Thị L và anh Trần Văn P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Danh Thị L và anh Trần Văn P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Danh Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003776 ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi nên chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

Nguyễn Duy Khanh